

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 74/2024/HSST

Ngày: 26/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Thắng.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thanh, ông Nguyễn Tiến Tịnh
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2024/HSST, ngày 13 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Văn B**, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1967, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: **Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi**; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông **Đinh Đ** (đã chết); con bà **Nguyễn Thị B1**, sinh năm 1941, trú tại **xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi**; Bị cáo có vợ là **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1969 và 01 con sinh năm 2006, hiện trú tại **thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam**; Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị bắt tạm giữ từ ngày 10/7/2024, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện Đ**, tỉnh Đắc Nông – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân của bị cáo: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2010/HSST, ngày 25/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 31/8/2015, được đặc xá trở về địa phương sinh sống. (đã được xóa án tích)

2. Họ và tên: **Đinh Văn L**, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1976, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT: **Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi**; Chỗ ở trước khi phạm tội: **thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông **Đinh Đ** (đã chết); con bà **Nguyễn Thị B1**, sinh năm 1941, trú tại **xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi**. Bị cáo có vợ là **Phan Thị Mai D**, sinh năm 1982 và 01

con sinh năm 2018 hiện trú tại thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị bắt tạm giữ từ ngày 10/7/2024, sau đó chuyển tạm giam. Đến ngày 05/8/2024, được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hữu D1, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đinh Thị Hồng A, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương - Vắng mặt.

- Anh Trần Văn Đ1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu V, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang - Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam - Vắng mặt.

- Ông Lê N, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Ông Quách Hồ K, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Để có tiền tiêu xài cá nhân, Đinh Văn B (sinh năm 1967, trú tại thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi) nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người dân bằng cách giả các chương trình trúng thưởng không có thật và yêu cầu các bị hại sử dụng bếp năng lượng thông minh để tham gia chương trình rồi chiếm đoạt tài sản. Đinh Văn B đến một cửa hàng tại tỉnh Bình Dương in các hợp đồng quảng cáo của các công ty không có thật như Công ty N1, địa chỉ tại số A, đường H, phường T, quận A, Tp . và Công ty TNHH N2, địa chỉ tại số B, đường Đ, phường F, quận T, Tp . và hình ảnh các sản phẩm như bếp điện, sản phẩm quà tặng như tủ lạnh, xe máy, tivi, máy điều hoà, laptop, máy năng lượng, máy giặt,... làm công cụ để lừa đảo. Sau đó, Đinh Văn B rủ Đinh Văn L (sinh năm 1976, trú tại thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng) cùng tham gia lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì L đồng ý. Đinh Văn B nhờ Đinh Thị Hồng A (sinh năm 1979, trú tại phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương) đặt mua các bếp điện nhãn hiệu Phillips để làm công cụ phạm tội. Đinh Văn L giả làm nhân viên của công ty N1 để liên hệ với các bị hại đưa ra các thông tin gian dối về việc ký hợp đồng, đặt bảng quảng cáo và hứa hẹn trả cho các bị hại 3.000.000 đồng/tháng. Sau khi các bị hại đồng ý, Đinh Văn B giả làm nhân viên công ty L1 với các bị hại đưa ra thông tin gian dối về các chương trình

trúng thưởng các giải thưởng như: tủ lạnh, xe máy, tivi, máy điều hoà, laptop, máy năng lượng, máy giặt. **Đinh Văn B** yêu cầu các bị hại phải tham gia chương trình sử dụng bếp năng lượng thông minh và thanh toán tiền cho **B** để được tham gia chương trình trúng thưởng. Sau khi nhận được tiền, **Đinh Văn B** và **Đinh Văn L** bỏ trốn để chiếm đoạt tiền của các bị hại. Với phương thức như trên, trong thời gian từ ngày 03/7/2024 đến ngày 06/7/2024, **Đinh Văn B** và **Đinh Văn L** đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn **huyện Đ và huyện K, tỉnh Đắk Nông**, cụ thể:

* Vụ thứ 01: Vào ngày 30/6/2024, **Đinh Văn L** đến gặp bà **Trần Thị H** (sinh năm 1962, trú tại **thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**) đưa ra thông tin gian dối về việc ký hợp đồng, đặt bảng quảng cáo tại quán cà phê của bà **H** và hứa hẹn sẽ trả cho bà **H** 3.000.000 đồng/tháng thì bà **H** đồng ý. Đến ngày 03/7/2024, **Đinh Văn B** đến gặp bà **Trần Thị H** và đưa ra thông tin gian dối về việc bà **H** được nhận một phần quà là xe máy có giá trị là 65.000.000 đồng. Để được tham gia chương trình, **Đinh Văn B** yêu cầu bà **H** phải sử dụng bếp năng lượng thông minh (bếp hấp thụ năng lượng mặt trời không cần sử dụng điện lưới) của công ty và thanh toán cho **B** 2.990.000 đồng thì bà **H** tin là thật nên đồng ý. **Đinh Văn B** giao cho bà **H** 01 bếp năng lượng thông minh nhãn hiệu RAPIDO (nhưng thực chất là bếp điện **B** mua với giá 700.000 đồng) và nói ngày hôm sau sẽ cho nhân viên vào lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời kết nối với bếp cho bà **H** sử dụng thì bà **H** đồng ý và đưa cho **B** 2.990.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, **Đinh Văn B** chặn mọi liên lạc với bà **H** và chiếm đoạt số tiền trên. **Đinh Văn B** cho **Đinh Văn L** 700.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

* Vụ thứ 02: Vào ngày 06/7/2024, **Đinh Văn L** đến gặp ông **Nguyễn Hữu D1** (sinh năm 1964, trú tại **thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông**) đưa ra thông tin gian dối về việc ký hợp đồng, đặt bảng quảng cáo tại nhà của ông **D1** và hứa hẹn sẽ trả cho ông **D1** 3.000.000 đồng/tháng thì ông **D1** đồng ý. Sau đó, **Đinh Văn B** đến gặp ông **D1** và đưa ra thông tin gian dối về việc ông **D1** được nhận một phần quà là xe máy có giá trị là 60.000.000 đồng. Để được tham gia chương trình, **Đinh Văn B** yêu cầu ông **D1** phải sử dụng bếp năng lượng thông minh của công ty và thanh toán cho **B** 3.000.000 đồng thì ông **D1** tin là thật nên đồng ý. **Đinh Văn B** giao cho ông **D1** 01 bếp năng lượng thông minh (nhưng thực chất là bếp điện **B** mua với giá 600.000 đồng) và nói ngày hôm sau sẽ cho nhân viên vào lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời kết nối với bếp cho ông **D1** sử dụng thì ông **D1** đồng ý và đưa cho **B** 3.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, **Đinh Văn B** chặn mọi liên lạc với ông **D1**. **Đinh Văn B** cho **Đinh Văn L** 700.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Tại Cơ quan điều tra, **Đinh Văn B** và **Đinh Văn L** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS, ngày 15/7/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự **huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** kết luận: 01 bếp điện màu đen, nhãn hiệu RAPIDO, kích thước 35cm x 28cm x

05cm, đã qua sử dụng, có giá trị là 600.000 đồng; 01 bếp điện màu đen, nhãn hiệu PHILIPS, kích thước 35cm x 28cm x 05cm, đã qua sử dụng, có giá trị là 500.000 đồng.

- Vật chứng đã thu giữ:

+ 01 hợp đồng hợp tác quảng cáo đã ghi nội dung của Công ty N1; 01 giấy mời hội thảo tri ân khách hàng của Công ty N1; 01 bếp điện màu đen nhãn hiệu RAPIDO, kích thước 35cm x 28cm x 05cm do bà Trần Thị H giao nộp.

+ 01 hợp đồng hợp tác quảng cáo của Công ty N1; 01 giấy mời hội thảo tri ân khách hàng của Công ty N1; 01 bếp điện màu đen nhãn hiệu PHILIPS, kích thước 35cm x 28cm x 05cm do ông Nguyễn Hữu D1 giao nộp.

+ 07 giấy mời chưa ghi nội dung của Công ty N1; 25 Hợp đồng hợp tác quảng cáo chưa ghi nội dung của Công ty N1; 02 hợp đồng thuê đất về việc xây dựng trụ thu điện năng lượng mặt trời chưa ghi nội dung của Công ty TNHH N2; 01 hợp đồng hợp tác quảng cáo chưa ghi nội dung của Công ty N3; 03 bếp điện màu đen nhãn hiệu PHILIPS, kích thước 35cm x 28cm x 05cm, không có dây nguồn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0334.814.824 và 0762.523.556; 01 phiếu mời Công ty N3; 01 giấy mời của Tập đoàn N4; 01 tờ giấy A4 in hình ảnh các sản phẩm quà tặng; 01 tờ giấy A4 in mô hình nạp điện năng lượng mặt trời; 01 tờ giấy A4 in mô hình công nghệ năng lượng mới; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, biển số 95E1 - 875.30 và 01 tô vít đầu nhọn bốn cạnh dài 16cm có nắm tay cầm bằng gỗ của Đinh Văn B.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, gắn sim số 0398.980.197 và 0349.727.263 của Đinh Văn L.

Tại Bản cáo trạng số 73/CT – VKS (ĐM) ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn B mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn L mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường 3.000.000 đồng cho bà **Trần Thị H** và 3.000.000 đồng cho ông **Nguyễn Hữu D1**. Bà **H** và ông **D1** không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- + Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 bếp điện màu đen nhãn hiệu RAPIDO, kích thước 35cm x 28cm x 05cm và 04 bếp điện màu đen nhãn hiệu PHILIPS, kích thước 35cm x 28cm x 05cm, không có dây nguồn.

- + Tịch thu tiêu huỷ 01 tô vít đầu nhọn bốn cạnh dài 16cm, tay cầm làm bằng gỗ là công cụ sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

- + Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, gắn sim số 0398.980.197 và 0349.727.263; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0334.814.824; 0762.523.556 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, biển số 95E1 - 875.30, cho các bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- + Đối với 27 hợp đồng hợp tác quảng cáo đã ghi nội dung của **Công ty N1**; 09 giấy mời hội thảo tri ân khách hàng của **Công ty N1**; 02 hợp đồng thuê đất về việc xây dựng trụ thu điện năng lượng mặt trời chưa ghi nội dung của **Công ty TNHH N2**; 01 hợp đồng hợp tác quảng cáo chưa ghi nội dung của **Công ty N3**; 01 phiếu mời **Công ty N3**; 01 giấy mời của **tập đoàn N4**; 01 tờ giấy A4 in hình ảnh các sản phẩm quà tặng; 01 tờ giấy A4 in mô hình nạp điện năng lượng mặt trời; 01 tờ giấy A4 in mô hình công nghệ năng lượng mới được lưu trong hồ sơ vụ án làm tài liệu chứng cứ.

Tại phiên tòa, các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra **Công an huyện Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo **Đinh Văn B**, **Đinh Văn L** đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng thời gian từ ngày 30/6/2024 đến ngày 06/7/2024 bằng việc đưa ra thông tin gian dối về việc ký hợp đồng đặt bảng quảng cáo và đưa ra thông tin gian dối về việc được nhận một phần quà là xe máy các bị cáo **Đinh Văn B**, **Đinh Văn L** đã chiếm đoạt của bà **Trần Thị H** số tiền 2.990.000 đồng và của ông **Nguyễn Hữu D1** số tiền 3.000.000 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo **Đinh Văn B**, **Đinh Văn L** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội.

Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

[3] Về đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài phục vụ cho lợi ích cá nhân của bản thân, nên các bị cáo đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác.

Do đó, để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để các bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt và đảm bảo được mục đích của hình phạt theo pháp luật. Đồng thời, đây còn là bài học cho những ai có ý định lợi dụng lòng tin để lừa đảo chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

[4] Về nhân thân: Bị cáo **Đinh Văn L** có nhân thân tốt ngoài việc thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì, bị cáo **Đinh Văn B** có nhân thân xấu tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2010/HSST, ngày 25/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. (đã được xoá án tích) bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo **Đinh Văn L** sau khi phạm tội đã ra đầu thú, các bị cáo đã bồi thường 3.000.000 đồng cho bà **Trần Thị H**, 3.000.000 đồng cho ông **Nguyễn Hữu D1**. Bà **H**, ông **D1** không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo **Đinh Văn B** cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định; như vậy mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo **Đinh Văn L** xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm pháp luật này bị cáo không có vi phạm nào khác, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục là đủ, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, do đó không đặt ra để giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 bếp điện màu đen nhãn hiệu RAPIDO, kích thước 35cm x 28cm x 05cm và 04 bếp điện màu đen nhãn hiệu PHILIPS, kích thước 35cm x 28cm x 05cm, không có dây nguồn.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 tô vít đầu nhọn bốn cạnh dài 16cm, tay cầm làm bằng gỗ là công cụ sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, gắn sim số 0398.980.197 và 0349.727.263; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0334.814.824; 0762.523.556 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, biển số 95E1 - 875.30, cho các bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Đối với 27 hợp đồng hợp tác quảng cáo đã ghi nội dung của **Công ty N1**; 09 giấy mời hội thảo tri ân khách hàng của **Công ty N1**; 02 hợp đồng thuê đất về việc xây dựng trụ thu điện năng lượng mặt trời chưa ghi nội dung của **Công ty**

TNHH N2; 01 hợp đồng hợp tác quảng cáo chưa ghi nội dung của Công ty N3; 01 phiếu mời Công ty N3; 01 giấy mời của tập đoàn N4; 01 tờ giấy A4 in hình ảnh các sản phẩm quà tặng; 01 tờ giấy A4 in mô hình nạp điện năng lượng mặt trời; 01 tờ giấy A4 in mô hình công nghệ năng lượng mới được lưu trong hồ sơ vụ án làm tài liệu chứng cứ.

[10] Trong vụ án còn có một số vấn đề sau: Đối với bà Đinh Thị Hồng A do không biết các bị cáo sử dụng bếp điện và xe mô tô biển số 94K1 - 303.96 vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn B 06 (Sáu) tháng tù; Hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/7/2024).

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn L 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Văn L cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 bếp điện màu đen nhãn hiệu RAPIDO, kích thước 35cm x 28cm x 05cm và 04 bếp điện màu đen nhãn hiệu PHILIPS, kích thước 35cm x 28cm x 05cm, không có dây nguồn.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 tô vít đầu nhọn bốn cạnh dài 16cm, tay cầm làm bằng gỗ là công cụ sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, gắn sim số 0398.980.197 và 0349.727.263; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0334.814.824; 0762.523.556 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ

đen, biển số 95E1 - 875.30, cho các bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Đối với 27 hợp đồng hợp tác quảng cáo đã ghi nội dung của Công ty N1; 09 giấy mời hội thảo tri ân khách hàng của Công ty N1; 02 hợp đồng thuê đất về việc xây dựng trụ thu điện năng lượng mặt trời chưa ghi nội dung của Công ty TNHH N2; 01 hợp đồng hợp tác quảng cáo chưa ghi nội dung của Công ty N3; 01 phiếu mời Công ty N3; 01 giấy mời của tập đoàn N4; 01 tờ giấy A4 in hình ảnh các sản phẩm quà tặng; 01 tờ giấy A4 in mô hình nạp điện năng lượng mặt trời; 01 tờ giấy A4 in mô hình công nghệ năng lượng mới được lưu trong hồ sơ vụ án làm tài liệu chứng cứ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, do đó không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn L phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS Công an huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng